

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SEKO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SEKO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SEKO MANUFACTURING AND TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110224362

3. Ngày thành lập: 06/01/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 37 Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0933190688

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý mua bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào Chi tiết: Mua bán thuốc lá sản xuất trong nước	4634
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: - Bán buôn vải - Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác - Bán buôn hàng may mặc - Bán buôn giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn xe đạp (kể cả xe đạp điện) và phụ tùng của xe đạp	4649

8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế (Nghị định 36/2016/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 15 tháng 5 năm 2016 về quản lý trang thiết bị y tế)	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư)	4669
11.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh	8299
13.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
14.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
15.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
16.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
17.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: - Chế biến và bảo quản thịt - Chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thịt	1010
18.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: - Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh - Chế biến và bảo quản thủy sản khô - Chế biến và bảo quản nước mắm - Chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản\	1020
19.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: - Sản xuất nước ép từ rau quả - Chế biến và bảo quản rau quả khác	1030
20.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật Chi tiết: - Sản xuất dầu, mỡ động vật - Sản xuất dầu, bơ thực vật	1040
21.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (trừ sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở chi nhánh).	1050

22.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (Loại trừ sản xuất đường)	1062
23.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
24.	Sản xuất sợi	1311
25.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
26.	Hoàn thiện sản phẩm dệt Loại trừ: Sản xuất vải dệt được ngâm tẩm, phủ lớp cao su, cao su là thành phần chính	1313
27.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: - Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len - Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan. - Thêu gia công trên vải, thêu các sản phẩm may mặc khác	1391
28.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Loại trừ: Sản xuất hàng dệt dùng trong kỹ thuật	1392
29.	Sản xuất thảm, chăn, đệm Chi tiết: Sản xuất tấm lát phủ sàn như: thảm tấm, chăn đệm, thảm lau chân; Sản xuất tấm phủ sàn dệt dạng nỉ có lỗ.	1393
30.	Sản xuất các loại dây bện và lưới (Loại trừ sản xuất lưới tóc và dây kim loại)	1394
31.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
32.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
33.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú Chi tiết: - Sản xuất trang phục lông thú và phụ trang, - Các phụ kiện làm từ lông da như tấm, miếng lót, mảnh dải... - Các sản phẩm phụ khác từ da lông thú như thảm, đệm, mảnh đánh bóng công nghiệp.	1420
34.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc Loại trừ: Sản xuất vải đan móc	1430
35.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: -Cưa, xẻ, bào và gia công cắt ngọt gỗ, xẻ mỏng, bóc vỏ, đẽo bào gỗ, sản xuất sợi gỗ, bột gỗ, vỏ bào, hạt gỗ; -Chế biến gỗ xuất khẩu.	1610
36.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng (không hoạt động tại trụ sở)	1621
37.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

38.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm gỗ khác nhau, cụ thể: + Cán, tay cầm của dụng cụ, cán chổi, cán bàn chải, + Khuôn và nòng giày hoặc ủng, mắc áo, + Đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ, + Tượng và đồ trang trí bằng gỗ, đồ khảm, trạm hoa văn bằng gỗ, + Hộp, nắp nhỏ đựng đồ trang sức quý và các vật phẩm tương tự bằng gỗ, + Các dụng cụ như ống chỉ, suốt chỉ, ống suốt, cuộn cuộn chỉ, máy khâu ren và các vật phẩm tương tự của guồng quay tơ bằng gỗ, + Các vật phẩm khác bằng gỗ. - Sản xuất củi đun từ gỗ ép hoặc nguyên liệu thay thế như bã cà phê hay đậu nành; - Sản xuất khung gương, khung tranh ảnh bằng gỗ; - Sản xuất bộ phận giày bằng gỗ (như gót giày và cốt giày); - Sản xuất cán ô, ba toong và đồ tương tự; - Sản xuất bộ phận dùng trong sản xuất tàu thuốc lá; - Tranh khắc bằng gỗ	1629
39.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
40.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ	4789
41.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
42.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610(Chính)
43.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
44.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
45.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN THỊ HUỆ

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 20/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036190025904

Ngày cấp: 02/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Tây Côi Sơn, Thị Trấn Gôi, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Tây Côi Sơn, Thị Trấn Gôi, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ HUỆ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036190025904

Ngày cấp: 02/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Tây Côi Sơn, Thị Trấn Gôi, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Tây Côi Sơn, Thị Trấn Gôi, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội